

## I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

Sáng nay tôi nhìn thấy em ở ngã tư. Đèn đỏ còn sáng và đồng hồ đang đếm ngược. Ba mươi chín giây. Em đang vội, chiếc xe đạp điện màu đỏ cứ nhích dần lên. Không chỉ mình em, nhiều người khác cũng vội. Những chiếc xe máy cứ nhích dần, nhích dần lên. Sống là không chờ đợi. Dù chỉ mấy mươi giây. Tôi nhớ có hôm nào đó, em đã nói với tôi rằng đây là một triết lý hay, ta phải tranh thủ sống đến từng giây của cuộc đời. Nhưng em biết không, đừng vì bất cứ một triết lý nào mà gạt bỏ ý nghĩa của sự chờ đợi. Chờ đợi ở đây không phải là há miệng chờ sung, mà chờ đợi là một phần của bài học cuộc đời. Em sẽ bằng lòng đợi chứ, nếu em biết về điều sẽ xảy ra? Đôi khi xếp hàng ở siêu thị, vì biết rồi sẽ đến lượt mình và rằng đó là sự công bằng. Đợi tín hiệu đèn xanh trước khi nhấn bàn đạp, vì biết đó là luật pháp và sự an toàn cho chính bản thân. Đợi một người trễ hẹn thêm dăm phút nữa, vì biết có bao nhiêu điều có thể bất ngờ xảy ra trên đường. Đợi một cơn mưa vì biết rằng dù dai dẳng mấy, nó cũng phải tạnh. Đợi một tình yêu đích thực vì biết rằng những thứ tình yêu “theo trào lưu” chỉ có thể đem đến những tổn thương cho tâm hồn nhạy cảm của em... (Nếu biết trăm năm là hữu hạn, Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, 2012, tr 25)

**Câu 1.** Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của thành ngữ được gạch chân trong câu văn: *Chờ đợi ở đây không phải là há miệng chờ sung*, mà chờ đợi là một phần của bài học cuộc đời

**Câu 4.** Anh/chị lựa chọn triết lý nào cho cuộc sống của bản thân: *Sống là không chờ đợi* hay *đừng vì bất cứ một triết lý nào mà gạt bỏ ý nghĩa của sự chờ đợi*? Vì sao?

## II. Làm văn

### Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hiện tượng được nhắc đến trong đoạn trích ở phần **Đọc hiểu**: tình yêu “theo trào lưu”

### Câu 2. (5,0 điểm)

Về chùm ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa, có ý kiến cho rằng: “Nỗi niềm chua xót đắng cay và tình cảm yêu thương chung thủy của người bình dân trong xã hội cũ được bộc lộ chân tình và sâu sắc”

(Ngữ văn 10, tập 1, NXB Giáo dục, 2014, tr 85)

Qua một số bài ca dao anh/ chị biết, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

SỞ GD&ĐT NGHỆ AN  
TRƯỜNG THPT HÀ HUY TẬP

KỲ THI KHẢO SÁT KÌ I NĂM HỌC 2016-2017

ĐÁP ÁN MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 10

Thời gian làm bài: 120 phút

**I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

*Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:*

Sáng nay tôi nhìn thấy em ở ngã tư. Đèn đỏ còn sáng và đồng hồ đang đếm ngược. Ba mươi chín giây. Em đang vội, chiếc xe đạp điện màu đỏ cứ nhích dần lên. Không chỉ mình em, nhiều người khác cũng vội. Những chiếc xe máy cứ nhích dần, nhích dần lên... Sống là không chờ đợi. Dù chỉ mấy mươi giây.

Tôi nhớ có hôm nào đó, em đã nói với tôi rằng đây là một triết lý hay, ta phải tranh thủ sống đến từng giây của cuộc đời.

Nhưng em biết không, đừng vì bất cứ một triết lý nào mà gạt bỏ ý nghĩa của sự chờ đợi. Chờ đợi ở đây không phải là há miệng chờ sung, mà chờ đợi là một phần của bài học cuộc đời. Em sẽ bằng lòng đợi chứ, nếu em biết về điều sẽ xảy ra?

Đôi khi xếp hàng ở siêu thị, vì biết rồi sẽ đến lượt mình và rằng đó là sự công bằng. Đợi tín hiệu đèn xanh trước khi nhấn bàn đạp, vì biết đó là luật pháp và sự an toàn cho chính bản thân. Đợi một người trễ hẹn thêm vài phút nữa, vì biết có bao nhiêu điều có thể bất ngờ xảy ra trên đường. Đợi một cơn mưa vì biết rằng dù dai dẳng mấy, nó cũng phải tạnh. Đợi một tình yêu đích thực vì biết rằng những thứ tình yêu “theo trào lưu” chỉ có thể đem đến những tổn thương cho tâm hồn nhạy cảm của em...

*(Nếu biết trăm năm là hữu hạn, Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, 2012, tr 25)*

Câu 1. Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên: phương thức tự sự, phương thức nghị luận

- Điểm 0,5: trả lời được hai phương án trên
- Điểm 0,25: trả lời được một trong hai phương án, có thể nêu thêm một phương án khác ngoài đáp án
- Điểm 0: không trả lời hoặc có câu trả lời khác

Câu 2. Về nội dung: tác giả bác bỏ triết lý sống: sống là không chờ đợi, từ đó chứng minh rằng: trong cuộc sống, sự chờ đợi là cần thiết và có ý nghĩa

- Điểm 0,75: trả lời được đầy đủ các ý trên
- Điểm 0,5: trả lời được một nửa số ý
- Điểm 0: không trả lời hoặc có câu trả lời khác

Câu 3. : Chờ đợi ở đây không phải là há miệng chờ sung, mà chờ đợi là một phần của bài học cuộc đời

Há miệng chờ sung trong câu văn này có nghĩa: chỉ sự thụ động, thiếu tinh thần chủ động trong công việc

Giám khảo lưu ý: trong ngữ cảnh này, thành ngữ há miệng chờ sung **không** chỉ sự lười nhác

- Điểm 0,75: trả lời được đầy đủ các ý trên

- Điểm 0,5: có ý đúng nhưng diễn đạt thiếu mạch lạc
- Điểm 0: không trả lời hoặc có câu trả lời khác

Câu 4. HS trình bày triết lí sống của bản thân, câu trả lời cần hợp lí, có sức thuyết phục

có thể HS sẽ trình bày một trong các quan điểm sau,

1. *Sống là không chờ đợi* : sống tích cực, biết chớp thời cơ, nắm bắt cơ hội- nhưng không đồng nghĩa với sống vội, sống gấp

2. *Đừng vì bất cứ một triết lí nào mà gạt bỏ ý nghĩa của sự chờ đợi*: Biết chờ đợi bởi đó là biểu hiện của sự kiên trì, chín chắn, nắm được quy luật của cuộc sống, không nóng vội hay đốt cháy giai đoạn- nhưng không đồng nghĩa với sự thụ động, chậm chạp

3. Linh hoạt lựa chọn triết lí sống trong từng hoàn cảnh cụ thể

- Điểm 1,0: trình bày hợp lí, có sức thuyết phục
- Điểm 0,5: trình bày có lí lẽ nhưng thiếu mạch lạc
- Điểm 0: không trả lời hoặc có câu trả lời thiếu hợp lí

## II. Làm văn

### Câu 1(2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hiện tượng được nhắc đến trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *tình yêu “theo trào lưu”*

a. Yêu cầu về kĩ năng: HS biết viết đoạn nghị luận xã hội, có dung lượng khoảng ½ trang giấy, biết triển khai luận điểm, diễn đạt mạch lạc

b. Yêu cầu về nội dung: bài làm có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung chính sau:

- Mở đoạn: giải thích hiện tượng: *tình yêu “theo trào lưu”*: tình yêu của nam nữ không xuất phát từ những rung cảm đích thực, chân thành ; đó là những tình cảm hời hợt, yêu theo phong trào, đua đòi theo đám đông

- Thân đoạn: trình bày suy nghĩ về hiện tượng:

+ Biểu hiện tình yêu theo trào lưu: chủ yếu trong giới trẻ

+ Tác hại của tình yêu theo trào lưu: lãng phí thời gian, tổn thương tâm hồn, (và thể xác)

+ Nguyên nhân: do tâm lí đám đông, do đặc thù lứa tuổi

+ Giải pháp: bản thân giới trẻ, gia đình....

- Kết đoạn: liên hệ bản thân

Thang điểm:

Điểm 2: Đạt các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức nêu trên, có ý tưởng mới mẻ, sáng tạo, văn viết lưu loát.

Điểm 1. - đáp ứng cơ bản các yêu cầu của đề, còn mắc lỗi diễn đạt

- Đạt các yêu cầu về kiến thức, văn viết lưu loát, chưa đảm bảo yêu cầu hình thức (đoạn văn)

Điểm 0,5: không hiểu rõ đề, bài quá sơ sài

Điểm 0: hoàn toàn lạc đề hoặc không làm bài

## **Câu 2 (5,0 điểm)**

Về chùm ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa, có ý kiến cho rằng: “*Nỗi niềm chua xót đắng cay và tình cảm yêu thương chung thủy của người bình dân trong xã hội cũ được bộc lộ chân tình và sâu sắc*”

### **\*) Yêu cầu chung**

Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, cú pháp.

### **\*) Yêu cầu cụ thể**

Bài làm có thể có nhiều cách diễn đạt, sau đây là một số ý cơ bản:

1. khái quát về ca dao

2. phân tích ý kiến

a. Ca dao than thân yêu thương tình nghĩa bộc lộ nỗi niềm chua xót đắng cay và tình cảm yêu thương chung thủy của người bình dân

\*bộc lộ nỗi niềm chua xót đắng cay

HS chứng minh qua chùm ca dao *thân em như*

\*bộc lộ tình cảm yêu thương chung thủy

HS chứng minh qua các bài ca dao *khăn thương nhớ ai, ....*

b. Nghệ thuật thể hiện nỗi niềm tình cảm của người bình dân

- thể thơ

- hình ảnh so sánh, ẩn dụ

- mô típ..

3. đánh giá

- qua chùm ca dao than than thấy được số phận của người bình dân trong xã hội cũ, đồng thời thấy được vẻ đẹp tâm hồn người bình dân

- Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống tinh thần người lao động, đặc biệt trong xã hội cũ

Tuyensinh247.com

Cái đáng cười, đáng khóc trong chương truyện *Hạnh phúc của một tang gia* (trích *Số đỏ*- Vũ Trọng Phụng)

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia*, vấn đề cần nghị luận

2. Giải thích ý nghĩa mệnh đề: cái đáng cười, cái đáng khóc

- Cái đáng cười: chất trào phúng

- Cái đáng khóc: bản chất xấu xa bị tác giả vạch trần, đả kích

3. Cái đáng cười:

- Mâu thuẫn trào phúng được tạo dựng qua nhan đề đoạn trích

- Nhân vật trào phúng: nhân vật có tên, không tên (bản chất xấu xa, vẻ bề ngoài đẹp đẽ, chí hiếu..)

- Ngôn ngữ trào phúng: giọng điệu, câu văn, các biện pháp tu từ....

4. Cái đáng khóc

- Sự suy đồi đến cực độ về đạo đức làm người: con người trong xã hội đương thời nhiễm đủ mọi thói xấu xa: bất hiếu, vô đạo, giả dối, háms lợi, dâm dăng

- Sự xuống cấp trầm trọng về đạo lí xã hội: pháp luật vì tiền, đám đông thượng lưu nhố nhăng, hợm hĩnh...

5. Đánh giá

- Thái độ của tác giả Vũ Trọng Phụng: đả kích quyết liệt, tiếng khóc không hiện diện trực tiếp trong văn bản, không biểu hiện qua giọng điệu tác giả. Thông qua cảm hứng phê phán, trào lộng của tác phẩm, người đọc thấy được cái đáng khóc

- Đây là nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật cũng như cách nhìn cuộc đời của Vũ Trọng Phụng

*Thang điểm:*

Điểm 5: Đạt các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức nêu trên, có ý tưởng mới mẻ, sáng tạo, văn viết lưu loát.

Điểm 4: đáp ứng khá tốt các yêu cầu của đề, bố cục rõ ràng, có lập luận

Điểm 3: đáp ứng cơ bản các yêu cầu của đề, còn mắc lỗi diễn đạt

Điểm 2-1: không hiểu rõ đề, bài quá sơ sài

Điểm 0: hoàn toàn lạc đề hoặc không làm bài